

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 11

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 15 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi! Mời xem Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ mười, hàng thứ năm, chúng ta xem từ câu thứ hai: “*Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ*”, bắt đầu xem từ chỗ này.

Chúng ta hãy đọc kinh văn: “*Kinh Xưng Tán Tịnh độ Phật Nhiếp Thọ, (tức là kinh A-di-đà, bản dịch thời Đường) đã nói*”, trong kinh văn có một câu như thế này: “*Ta thấy đại sự nhân duyên lợi ích an lạc như thế, bèn nói ra lời thành thật*”. Trong câu nói này, “ta” là Thích-ca Mâu-ni Phật. Chúng ta biết kinh Phật Thuyết A-di-đà, bộ kinh này giống như thường lệ, cả đời Thế Tôn chỉ giảng một lần, không giảng lại lần thứ hai. Hiện nay kinh này trong Đại tạng kinh có hai bản dịch, một bản là do đại sư Cưu-ma-la-thập phiên dịch, là dịch ý, ngài không dịch thẳng, mà hoàn toàn dịch đại ý của kinh; đại sư Huyền Trang là dịch thẳng, tức là căn cứ theo văn tự của kinh điển tiếng Phạn mà dịch ra. Nói như vậy thì đại sư Huyền Trang dịch khá sát, trung thành với nguyên văn, đại sư La-thập là dịch theo nghĩa, không dịch theo văn tự. Trong cái nhìn của người Trung Quốc chúng ta, bản dịch của đại sư Cưu-ma-la-thập giống như văn chương do người Trung Quốc viết, rất hợp khẩu vị của chúng ta, cho nên được lưu truyền rất rộng; còn bản của đại sư Huyền Trang tuy là dịch thẳng, giữ được diện mạo của nguyên văn, nhưng chúng ta không thích lắm, nên bản này không được lưu thông, [chỉ được lưu] trong Đại tạng kinh.

Đức Phật nói câu này, ngài nhìn thấy “việc lớn lợi ích an lạc như thế”, đó chính là thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật, phổ độ chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, không giống các cõi Phật thông thường, A-di-đà Phật độ người là dạy họ một đời thành Phật, vì thế kinh này không khác gì Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là giáo pháp Nhất thừa, giáo pháp Nhất thừa là gì thì đã được giảng rất rõ trong phần trước, giảng về lý luận và phương pháp để một đời thành Phật. Kinh Phật Thuyết A-di-đà cũng dạy người một đời thành Phật, ở đây nói ưu điểm của nó là “lợi ích an lạc như thế”. Ưu điểm này trùm khắp ba căn, lợi độn cùng thâu, người

hạ hạ căn cũng có thể một đời thành Phật, việc này không thể nghĩ bàn. Do vậy, có cùng một đại sự nhân duyên với kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa.

Mục tiêu tu học của hết thầy kinh Đại thừa là thành Bồ-tát, mục tiêu tu học của kinh Tiểu thừa là thành A-la-hán, điều này giống như trường học ở thế gian hiện nay, họ mở trường trung học, khi tốt nghiệp sẽ là tốt nghiệp trung học; học đại học thì khi tốt nghiệp là sinh viên đại học, có thể lấy được học vị cử nhân, khác biệt nhau, mỗi trường học không như nhau. Trường học của A-di-đà Phật rất kỳ lạ, chúng ta thường nghĩ đến là hệ thống trường liên cấp hiện nay, bạn vào trường học ấy chỉ có lên lớp, không ở lại lớp, cũng không bị xuống lớp dưới, tuy thời gian dài ngắn khác nhau, nhưng chắc chắn thành Phật trong một đời, ngài bảo đảm cho bạn. Hoa Nghiêm và Pháp Hoa giống như viện nghiên cứu, còn A-di-đà Phật mở từ trường tiểu học cho đến viện nghiên cứu, là kiểu trường học như vậy. Việc này giống như điều mà đại sư Liên Trì nói trong Di-đà Sớ Sao rằng: “Nay chỉ nhất tâm trì danh, liền đắc bất thoái”, bất thoái này là trong các kinh vãng sanh của Tịnh tông, kinh vãng sanh là chỉ cho năm kinh một luận hiện nay của Tịnh độ, đều dạy người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều nói chúng đắc viên mãn ba loại bất thoái, đây là pháp khó tin. Trong ba loại bất thoái, Tiểu thừa chúng đắc Vị bất thoái, Bồ-tát Đại thừa chúng đắc Hạnh bất thoái, đến Pháp thân Bồ-tát mới chúng đắc Niệm bất thoái, từ bậc Sơ trụ trong Viên giáo trở lên mới chúng đắc Niệm bất thoái, ba loại bất thoái, nhưng chưa đạt đến viên mãn, nên chưa thể gọi là viên. Chúng đắc viên mãn ba loại bất thoái là ai? Thất địa trở lên, bạn xem địa vị này cao biết bao, là Bồ-tát A-duy-việt-trí.

Trong 48 nguyện của A-di-đà Phật có nói: “Hễ ai sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thầy đều là Bồ-tát A-duy-việt-trí, chúng đắc viên mãn ba loại bất thoái”. Ngài hoàn toàn không nói là ngoại trừ cõi Phạm thánh đồng cư, không có nói; nói cách khác, ngài không nói câu ấy thì nghĩa là người vãng sanh hạ hạ phẩm trong cõi Phạm thánh đồng cư cũng thành Bồ-tát A-duy-việt-trí. Làm sao để giảng điều này cho thông? Chúng ta học nhiều năm như vậy, rốt cuộc đã hiểu rõ ràng sáng tỏ rồi, là do bốn nguyện gồm 48 nguyện của A-di-đà Phật gia trì cho họ, nên trí tuệ của họ, oai thần của họ bằng với Bồ-tát Thất địa, không khác Bồ-tát Thất địa; không phải là năng lực của họ, mà do A-di-đà Phật gia trì cho họ, 48 nguyện gia trì cho họ. Nếu nói đến chúng đắc, bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc khi nào sẽ chúng đắc? Trong kinh thường nói “hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh”, đó là bạn đã thật sự chúng đắc. Khi bạn chưa chúng đắc, cũng có nghĩa là thuộc ba bậc chín phẩm trong bốn cõi ở thế

giới Tây Phương Cực Lạc, bạn vẫn chưa có năng lực nâng cao để thật sự đạt đến cõi Thật báo. Đến khi thật sự chứng đắc cõi Thật báo thì đó là năng lực của bản thân bạn, không cần A-di-đà Phật gia trì nữa; nhưng khi chưa chứng đắc cõi Thật báo thì hoàn toàn phải nhờ A-di-đà Phật gia trì, trí tuệ, thần thông, năng lực và sự hưởng thụ của bạn giống như cõi Thật báo, hễ sanh về thế giới Cực Lạc thì liền đạt được. Giống như đầu thai luân hồi trong lục đạo, bạn đầu thai vào nhà đế vương, vừa sanh ra liền hưởng phú quý của bậc đế vương. Do vậy, chúng ta sanh về thế giới Cực Lạc, liền hưởng thụ thần thông và đức tướng của A-di-đà Phật, liền hưởng thụ được. Điểm này phải làm cho rõ ràng, phải nhận thức rõ ràng, vậy chúng ta sẽ không hoài nghi sự trang nghiêm thù thắng không gì bằng mà những gì kinh vãng sanh đã nói về thế giới Cực Lạc, đó là Phật lực gia trì. Ở đây nói “chỉ nhất tâm trì danh, liền đắc bất thoái”.

“Đây là chỉ thẳng, tự tâm của phàm phu đã rốt ráo thành Phật rồi”. Ở đây phía trước chữ “thành Phật” thêm vào chữ “rốt ráo”, vì sao vậy? Bồ-tát A-duy-việt-trí mới có thể thêm hai chữ “rốt ráo”. Nếu không có hai chữ “rốt ráo”, mà nói là thành Phật, thì bậc Sơ trụ trong Viên giáo đã thành Phật rồi; thêm hai chữ “rốt ráo” thì chắc chắn là từ Thất địa trở lên, đã chứng đắc viên mãn ba loại bất thoái. Mấu chốt là ba chữ tiếp theo: *“Nếu có thể tin chắc thật”*, ba chữ này quan trọng. “Chắc thật” là thật sự, bạn phải thật sự tin, không có mảy may hoài nghi nào thì mới gọi là “tin chắc thật”. Thật tin thì bạn sẽ thật làm, thật sự tin tưởng thì thật sự muốn vãng sanh, thật sự niệm Phật. Thật sự niệm Phật là gì? Hết thấy duyên đều buông xuống, trong 24 giờ, trong tâm xác thực chỉ có A-di-đà Phật, trừ A-di-đà Phật ra thì hết thấy những thứ khác đều buông xuống, kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm cũng đều buông xuống. Vì sao? Bạn từ một câu A-di-đà Phật này sẽ được niệm Phật tam-muội. Niệm Phật tam-muội chính là nhất tâm bất loạn, từ sự nhất tâm đạt đến lý nhất tâm. Đạt được lý nhất tâm bất loạn, phần sau sẽ nói cho chúng ta về lý nhất tâm, là đã kiến tánh rồi, kiến tánh là thật sự thành Phật. Được lý nhất tâm bất loạn, vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ không ở cõi Phạm thánh đồng cư, cũng không ở cõi Phương tiện hữu dư, nói với quý vị, niệm đến sự nhất tâm bất loạn thì sẽ sanh vào cõi Phương tiện hữu dư, niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì đến cõi Thật báo. Thật sự có thể niệm đến được sao? Đúng là có thể niệm đến được, chúng ta hiểu đạo lý này rất rõ ràng, vì sao vậy? Họ đã buông xuống toàn bộ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta nghĩ đi, chúng ta chưa buông xuống, còn họ thật sự buông xuống. Buông xuống thì kiến tánh, kiến tánh là viên mãn, trí tuệ viên mãn, đức hạnh viên

mãn, tướng hảo viên mãn, đượ đại viên mãn. Viên mãn thì làm gì còn chướng ngại nữa, không chỉ đối với hết thầy kinh Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm không có chướng ngại, mà đối với vô lượng vô biên kinh luận do hết thầy chư Phật Như Lai trong mười phương đã nói, bạn cũng không có chút chướng ngại nào. Vì sao vậy? Đều từ tự tánh lưu xuất ra, bạn đã kiến tánh rồi. Trong giáo học của Phật pháp, không có gì khác, chỉ là dạy bạn bỏ hết vọng, trở về tự tánh, trở về tự tánh thì bạn sẽ chứng đắc Phật quả cứu cánh, cứu cánh thành Phật.

“*Cần gì trải khắp tam thừa, trải qua nhiều kiếp lâu xa*”, không cần phải tiến lên từng bước trải qua địa vị Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, không cần thiết. Trải qua [các địa vị trong] tam thừa đúng là phải mất nhiều kiếp lâu xa, không chỉ là ba đại a-tăng-kỳ kiếp, ba đại a-tăng-kỳ kiếp là nói theo kinh Hoa Nghiêm, từ phàm phu tu đến bậc Sơ trụ trong Viên giáo hoặc Sơ địa trong Biệt giáo phải mất vô lượng kiếp. Bậc Sơ trụ trong Viên giáo là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, chúng ta học qua kinh Hoa Nghiêm thì biết, tuy chưa đoạn tập khí vô minh, nhưng thật sự đã đoạn vô minh rồi, xác thật không khởi tâm, không động niệm, nhưng có tập khí khởi tâm động niệm, cho nên nó không gây trở ngại. Muốn đoạn sạch tập khí này, phải mất thời gian bao lâu? Cần ba a-tăng-kỳ kiếp để đoạn tập khí. Không có cách nào khác để đoạn trừ tập khí, sau một thời gian dài thì tự nhiên không còn nữa. Đoạn tập khí ở thế giới Cực Lạc cũng nhanh, thời gian được rút ngắn với mức độ lớn. Do đó, các vị Pháp thân Bồ-tát trong thế giới Hoa Tạng đều theo ngài Văn-thù, Phổ Hiền đến thế giới Cực Lạc, để làm gì vậy? Để rút ngắn thời gian đoạn tập khí, đạo lý là như vậy.

“*Không vượt quá một niệm, nhanh chóng chứng Bồ-đề*”, Bồ-đề ở đây là vô thượng Bồ-đề, chính là một niệm, chính là bốn chữ danh hiệu Di-đà. “Nam-mô” không phải là danh hiệu, A-di-đà Phật mới là danh hiệu, nam-mô có nghĩa là quy y, là quy mạng, là lễ kính. Do vậy, khi đại sư Liên Trì còn tại thế, trong Trúc Song Tùy Bút có câu chuyện thế này, có người thỉnh giáo ngài: “Ngài bình thường niệm Phật như thế nào?” Ngài nói ngài niệm bốn chữ A-di-đà Phật. “Ngài dạy người khác thì sao?” “Tôi dạy người khác niệm sáu chữ Nam-mô A-di-đà Phật”. Vì sao lại khác nhau? Đại sư Liên Trì nói: “Đời này, tôi nhất định phải cầu sanh Tịnh độ, cho nên chẳng cần kiêu cách khách sáo, những lời khách sáo đều không cần”. Kinh dạy chúng ta chấp trì danh hiệu, danh hiệu là bốn chữ, ngài chỉ niệm bốn chữ. Vì sao dạy người khác niệm sáu chữ? Người khác chưa chắc đã có quyết tâm kiên định muốn sanh về

Tịnh độ, cho nên thêm chữ nam-mô, tức là quy y A-di-đà Phật, quy mạng A-di-đà Phật, cung kính A-di-đà Phật, đời này họ chưa chắc có thể vãng sanh. Thêm vào lời cung kính, đây là lời cung kính. Chính mình thật sự muốn vãng sanh thì không cần dùng đến lời cung kính, không cần thiết, kiểu cách khách sáo đều không cần. A-di-đà Phật sẽ không trách bạn, vì bạn rất nghe lời, Thích-ca Mâu-ni Phật dạy bạn chấp trì danh hiệu, danh hiệu chính là A-di-đà Phật, trong danh hiệu không có chữ nam-mô. Bạn xem lời này rất có ý nghĩa!

Đại sư Ấn Quang cả đời dạy người khác niệm sáu chữ, vì sao vậy? Ngài thấy chúng sanh đông đảo, nhưng không mấy ai thật sự muốn vãng sanh, nên dạy họ niệm sáu chữ hồng danh để kết pháp duyên với A-di-đà Phật. Bạn liền biết được tổ sư dụng tâm như thế nào để dạy người khác, bạn liền hiểu rõ. Kiên định tín nguyện, không mảy may hoài nghi, đời này ta nhất định phải vãng sanh, vậy bạn thật sự phải buông xuống vạn duyên. Những trường hợp như vậy nhiều lắm, bạn xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, xem những tấm gương trước mắt, thật sự cầu vãng sanh, biểu diễn cho chúng ta xem. Mấy năm trước, Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyển, anh ấy nghe kinh, nghe chúng tôi thường nói như vậy, anh thật sự giác ngộ, đại triệt đại ngộ! Sự đại triệt đại ngộ của anh ấy không phải là minh tâm kiến tánh, mà chính là ngộ được “không vượt quá một niệm, nhanh chóng chứng Bồ-đề”, anh ấy chính là ngộ ra điều này. Buông xuống hết thấy, mỗi ngày tụng một bộ kinh Vô Lượng Thọ, tiếp theo hoàn toàn niệm Phật hiệu, hạn định thời gian cầu chứng đắc, đặt định thời gian là ba năm, xem liệu có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc không? Niệm được hai năm mười tháng liền biết trước ngày giờ, ra đi không sanh bệnh, còn thiếu hai tháng nữa mới đủ ba năm, đến thế giới Cực Lạc chính là đi làm Phật. Chúng tôi giảng kinh ở nơi đây là thị chuyển và khuyến chuyển, cư sĩ Hoàng Trung Xương làm chứng chuyển cho chúng tôi, tam chuyển pháp luân đã toàn vẹn, anh ấy làm chứng cho chúng tôi. Do đây mà biết, triệt ngộ là thật sự buông xuống. Vì sao chúng ta không buông xuống được? Vì mức độ giác chưa đủ, thật sự giác ngộ thì họ xác thực sẽ triệt để buông xuống, như trong kinh Đại thừa nói: “Pháp còn phải xả, huống là chẳng phải pháp”, pháp là Phật pháp, Phật pháp cũng không cần, chỉ nắm chắc một câu A-di-đà Phật. *“Nhanh chóng chứng Bồ-đề, lẽ nào không phải là việc lớn?”* Đi làm Phật, sau thời gian hai năm mười tháng liền đi làm Phật.

“Đủ thấy Tịnh tông chính là pháp chỉ thẳng, chứng đắc nhanh chóng”, đây chính là một đại sự nhân duyên, *“dùng cái tâm niệm Phật để nhập vào tri kiến Phật.*

Tịnh tông hưng khởi chính vì đại sự nhân duyên này”. “*Tiếp theo*”, tức là sau đó, “*kể rõ nhân duyên hưng khởi của kinh này*”. Phần trước là nói về nhân duyên chư Phật Như Lai xuất hiện trên thế gian này. Căn tánh của chúng sanh không như nhau, nhưng tổng mục tiêu, tổng phương hướng của chư Phật là giống nhau, ngàn kinh muôn luận tuy khác đường nhưng cùng một đích đến, cuối cùng là trở về Tịnh độ. Do vậy, trong Phật pháp có ba khoa mục là khoa mục chung bắt buộc phải tu, bất kể bạn tu hành theo tông nào, phái nào, pháp môn nào. Thứ nhất là giới luật, giới luật là khoa mục chung, là nền tảng, bạn buộc phải cắm gốc, giống như xây nhà, bất luận bạn xây cao đến đâu, bất luận xây kiểu nào, trước hết phải xây nền móng. Giới luật là nền móng, không có giới luật thì chẳng thể thành tựu được thứ gì. Thứ hai là lý luận, đây là khoa mục chung. Đối với Pháp tướng duy thức, Hoa Nghiêm là bộ kinh điển quan trọng của Pháp tướng duy thức, Pháp tướng duy thức có sáu kinh, mười một bộ luận, trong sáu kinh có kinh Hoa Nghiêm, giảng về duyên khởi của vũ trụ. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay: “*Hiện bày một thể, khởi ra hai dụng*”, hai dụng này, bất luận là y báo hay chánh báo, nhỏ đến vi trần, lớn đến hư không pháp giới, đều có ba thứ trọn khắp, việc này không thể nghĩ bàn, thứ nhất là “*trọn khắp pháp giới*”, thứ hai là “*xuất sanh vô tận*”, thứ ba là “*gồm không lẫn có*”. Lý này chung khắp, mỗi một pháp môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn cũng không thể vượt ra ngoài, đây là lý luận để bạn căn cứ. Thứ ba là quy túc, tức là kết quả tu hành cuối cùng của bạn đều là vãng sanh thế giới Cực Lạc. Tám vạn bốn ngàn pháp môn thầy đều quy về thế giới Hoa Tạng, đến cuối cùng đều quy về thế giới Hoa Tạng, sau khi đến thế giới Hoa Tạng, ngài Văn-thù và Phổ Hiền sẽ dẫn bạn cùng tới thế giới Cực Lạc, cho nên thế giới Cực Lạc là nơi quy túc chung. Đây là ba khoa mục chung. Đoạn này chúng ta học tập tới đây.

Lại xem đoạn kế tiếp: “*Là lời bàn xưng tánh đến cùng tốt, là chánh thuyết của Như Lai*”. Ở đây, chia thành mấy đoạn nhỏ, đây là đoạn thứ nhất, dùng A, B, C, D để xếp thứ tự. “*Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đều là giáo pháp viên đốn xưng tánh, nhưng chỗ hướng về lại là kinh này*”. Hai bộ kinh này từ xưa tới nay, tổ sư đại đức thời Tùy - Đường đã nhất trí công nhận, khẳng định là kinh Nhất thừa. Trong giáo pháp mà Thế Tôn nói ra trong một đời thì kinh Nhất thừa có tổng cộng ba bộ, ngoài Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, còn một bộ là kinh Phạm Võng. Trong kinh Phạm Võng, ngoài phẩm Phạm Võng Bồ-tát Giới được dịch sang tiếng Trung ra thì những phẩm khác chưa được truyền tới Trung Quốc. Bộ kinh này cũng là đại kinh, phân lượng rất lớn, nhưng chỉ truyền sang một phẩm, là phẩm Bồ-tát Tâm Địa Giới. Những kinh

này đều là Viên giáo viên mãn, đốn giáo thành tựu nhanh chóng, một đời thành tựu, xứng tánh, trong ấy không có phương tiện quyền xảo, mà là gọn gàng dứt khoát. Nhưng chỗ hướng về lại là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng là 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử, chúng ta thấy được ở trong ấy, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát dẫn về Cực Lạc, Hoa Nghiêm quy về Vô Lượng Thọ, 41 giai vị Pháp thân đại sĩ trong Hoa Nghiêm hải hội đều hướng về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là thật, không giả chút nào, trong kinh đã nói rõ ràng cho chúng ta.

“Đại sư Ngẫu Ích tán thán kinh này rằng: viên dung tuyệt đối, không thể nghĩ bàn”, đại sư Ngẫu Ích tán thán kinh Vô Lượng Thọ viên dung đến tột cùng, “sâu kín của Hoa Nghiêm, tinh túy của Pháp Hoa”, sâu kín, tinh túy là hình dung cho sự sâu mầu, sâu xa huyền diệu. Đây là nói với ai? Nói với Quyền giáo Bồ-tát trở xuống, họ không hiểu, chưa đại triệt đại ngộ thì không thể vào được cảnh giới này. Cảnh giới Hoa Nghiêm, cảnh giới Pháp Hoa phải là người triệt ngộ, minh tâm kiến tánh mới có thể lãnh ngộ, người chưa kiến tánh thì còn cách một tầng. Phần tinh túy sâu xa của Pháp Hoa, đây là nói về lý của kinh. “*Tâm yếu của hết thầy chư Phật, kim chỉ nam cho muôn hạnh Bồ-tát, đều không ra khỏi kinh này*”, kinh này là kinh Vô Lượng Thọ. Nguyên tắc chỉ đạo tối cao cho muôn hạnh của Bồ-tát, cho sự tu hành của Bồ-tát là ở trong kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ trực tiếp dạy mọi người niệm Phật sanh về Tịnh độ, trực tiếp dẫn dắt người vãng sanh Tịnh độ, trong thời gian rất ngắn đạt được mục tiêu triệt ngộ tâm tánh. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói, một người niệm Phật sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vãng sanh hạ hạ phẩm trong cõi Phạm thánh đồng cư, họ ở thế giới Cực Lạc tu đến khi minh tâm kiến tánh, tu đến khi khế nhập cõi Thật báo trang nghiêm, vậy cần thời gian bao lâu? Thế Tôn nói với chúng ta là 12 kiếp. Chúng ta thấy 12 kiếp rất dài, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì 12 kiếp lại rất ngắn, không dài. Tu hành trong thế giới này của chúng ta, muốn tu chứng đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bạn thấy trong kinh thường nói là phải mất thời gian bao lâu? Vô lượng kiếp, không phải 12 kiếp, mà là vô lượng kiếp. Tu hành trong các cõi Phật khác cần tới vô lượng kiếp, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là 12 kiếp, bạn xem thời gian này đã được rút ngắn biết bao nhiêu.

Hơn nữa vừa đến nơi ấy, trí tuệ, thần thông, đạo lực đều giống như Bồ-tát Thất địa. Lời này có nghĩa là gì? Ý nghĩa rất sâu, có nghĩa là bạn vừa đến thế giới Tây

Phương Cực Lạc thì liền có năng lực như Pháp thân Bồ-tát, ngàn nơi cầu ngàn nơi ứng. Chúng sanh ở nơi nào có cảm, bạn liền có thể tới đó giáo hóa họ, nên dùng thân gì để độ thì bạn liền có thể hiện thân ấy, giống như 32 ứng thân của Quán Thế Âm Bồ-tát, có bản lĩnh to lớn và thần thông như vậy. Quý vị phải hiểu rằng, những điều đó không phải do chính bạn tu được, mà do oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, khiến bạn khởi được tác dụng này, việc này không thể nghĩ bàn. Chẳng phải nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đợi đến khi ta tu thành tựu rồi mới có thể độ chúng sanh, bạn cứ đến bên đó là được, trong thế giới của mười phương chư Phật không hề có chuyện này. *“Do vậy, kinh này được xưng tán là lời bàn xứng tánh đến cùng tốt”*, cũng chính là nói từ trong tự tánh của chư Phật Như Lai, của A-di-đà Phật Như Lai lưu xuất ra một cách viên mãn. Nói đến chỗ cùng tốt, cùng tốt chính là viên mãn.

Ở đây, ngài trích dẫn rất nhiều, *“lại nữa, Nhật”*, Nhật là Nhật Bản. Cao tăng Đạo Ân của Nhật Bản viết tác phẩm Vô Lượng Thọ Kinh Chân Giải, trong Vạn tục tạng có cuốn này, chúng ta có thể thấy ở trong Vạn tục tạng. Trong đó có một đoạn như sau: *“Đời ngũ trước, thời tạo ác, hiện nay khó tu thánh đạo, bởi chướng nạn rất nhiều”*. Bạn xem hiện nay, đặc biệt là trong xã hội hiện tiền, đúng là ngũ trước đã gây ô nhiễm đến mức cùng cực. Ngay cả bầu trời trong xanh cũng không nhìn thấy nữa, chúng ta mỗi ngày thấy bầu trời khói đen mù mịt, ô nhiễm đến tột cùng. Vì sao vậy? Chúng sanh tạo ác. Thử nghĩ xem có điều nào trong thập ác mà không làm đâu? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, tham, sân, si, chúng ta hãy lắng lòng suy nghĩ, quan sát tỉ mỉ một chút, hiện nay người sống trên địa cầu có ai mà không tạo! Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm thấy đều tương ứng [với thập ác], ai nấy đều đang tạo. Quay lại nghĩ xem, ta có tạo hay không? Có ý hay vô tình cũng đều tạo, như vậy làm sao được! Có cách nào không tạo không? Nói cho các bạn biết, niệm Phật thì không tạo. Ta niệm Phật một giờ thì một giờ này không tạo, niệm Phật hai giờ thì hai giờ này không tạo; không niệm Phật thì vô tình hay cố ý chắc chắn sẽ tạo, tập khí quá nặng. Cho nên không đọc kinh, không niệm Phật thì làm sao được? Khi đọc kinh có thể không tạo, phải biết điều này, từng giây từng phút phải phản tỉnh, từng giây từng phút phải kiểm điểm.

“Hiện nay khó tu thánh đạo”, thánh đạo là Phật đạo, Bồ-tát đạo, tám vạn bốn ngàn pháp môn, hiện nay bất luận tu pháp môn nào cũng khó, thật sự là khó. Trì giới có thể không tạo nghiệp hay không? Thời thượng cổ thì được, Thế Tôn nói với chúng

ta: “Thời kỳ chánh pháp, giới luật thành tựu”, người trì giới, tâm địa của họ thanh tịnh, họ sẽ không tạo nghiệp. Ngày nay chúng ta nghĩ thử xem, chúng ta trì giới liệu còn tạo nghiệp hay không? Nói cho các bạn biết, đại khái là không tạo ác nghiệp nữa, nhưng tạo thiện nghiệp, vẫn là tạo nghiệp! Nói cách khác, tâm bạn vẫn không thanh tịnh, không thoát khỏi lục đạo luân hồi, có điều là bạn không đọa ba đường ác, đời sau sẽ hưởng quả báo trong cõi trời người. Đây không phải là ý của Phật, ý Phật là dạy chúng ta không chỉ ra khỏi sáu cõi, mà còn ra khỏi mười pháp giới, đây là sự kỳ vọng của đức Phật đối với chúng ta. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là ra khỏi mười pháp giới, hạ hạ phẩm trong cõi Phạm thánh đồng cư cũng ra khỏi mười pháp giới rồi. Đây là sự kỳ vọng của chư Phật đối với chúng ta, không thể không biết điều này. “Chướng nạn rất nhiều”, câu này nói rất hay, đặc biệt là trong thời đại này của chúng ta, chúng ta có thể hội rất sâu, chướng nạn quá nhiều.

“Riêng pháp môn này viên mãn tột cùng, cực kỳ nhanh chóng, lại còn đơn giản, dễ dàng, thẳng tắt”. Pháp môn này tốt, trong thời đại hiện nay, nếu không thể khiến cả thiên hạ đều thiện thì chính mình phải thiện, hãy đóng cửa ở nhà niệm Phật. Trước đây tôi từng dạy mọi người, người bình thường mỗi ngày kiếm tiền không nhiều, trước đây khi tôi giảng kinh ở Đài Bắc, có tới mười mấy người lái taxi thường xuyên đến nghe kinh, gần như không thiếu buổi nào. Tôi từng nói đùa với họ, nhưng cũng là lời chân thật, tôi nói: các bạn mỗi ngày kiếm tiền, kiếm một ngày, ăn ba đến năm ngày không thành vấn đề, vậy thì có thể nghỉ ngơi năm ba ngày, một ngày kiếm tiền có thể sống đủ năm ba ngày. Tôi nói: cố gắng kiếm tiền một năm, bạn có thể nghỉ ba năm, dùng thời gian ba năm để gắng công niệm Phật. Vì sao vậy? Vấn đề ăn uống đã được giải quyết rồi. Ba năm thành công thì đến thế giới Cực Lạc, nếu không thành công thì quay về lái taxi tiếp, lái tiếp một năm, lại có thể nghỉ ngơi ba năm. “Riêng pháp môn này viên mãn tột cùng, cực kỳ nhanh chóng”. Việc ăn, mặc, đi, ở, càng đơn giản càng tốt, về mặt này thì không có vị Phật Bồ-tát nào đi cầu cạnh người, không có. Trong tăng đoàn trước đây, Thích-ca Mâu-ni Phật chọn cách sống là khát thực, ăn một bữa giữa ngày, nghỉ một đêm dưới cây, người Trung Quốc thường nói là “người đến mức không cầu thì nhân phẩm tự cao”, các ngài thật sự không cầu. Không cầu nơi đời, mỗi câu nói ra đều chân thật, không lừa gạt người khác. Đúng là đơn giản, dễ dàng, thẳng tắt.

“Chánh thuyết xuất thế chỉ riêng ở kinh này, cả một đời thuyết pháp đều quy về kinh này, như các dòng nước đổ về biển cả”, câu sau cùng này là thí dụ. “Chánh

thuyết xuất thế chỉ riêng ở kinh này”, tôi nghĩ đại sư Thiện Đạo từng nói một câu, chắc là căn cứ vào câu kinh văn này mà nói, câu nói nổi tiếng của đại sư Thiện Đạo là “chư Phật sở dĩ xuất hiện ở thế gian, chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà”. Mười phương ba đời hết thấy chư Phật, dùng thân Phật xuất hiện trong thế gian, nên dùng thân Phật để độ, bèn dùng thân Phật để giáo hóa. Hết thấy chư Phật thị hiện thân Phật đến thế gian này để làm gì? Chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà. Ý nghĩa này là gì? Chính là để nói kinh Vô Lượng Thọ. “Cả một đời thuyết pháp đều quy về kinh này”, hết thấy các kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong một đời, nói suốt 49 năm là nói điều gì? Nói kinh Vô Lượng Thọ, ngàn kinh muôn luận chỗ nào cũng quay về. Có người không thích pháp môn này, không hợp khẩu vị, đức Phật liền tùy thuận khẩu vị của họ mà giảng cho họ nghe, giảng đến cuối cùng lại quẹo trở về, quay về Vô Lượng Thọ, đây là phương tiện khéo léo của đức Phật. Thật vậy, lời đại sư Thiện Đạo nói không sai, “chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà”. Kinh Hoa Nghiêm nói nhiều ngàn ấy, đến cuối cùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Thí dụ ở đây dễ hiểu, “như các dòng nước”, ao suối, sông ngòi rốt cuộc đều đổ về biển cả.

“Do đó nói, trăm vạn a-tăng-kỳ nhân duyên để phát khởi kinh Hoa Nghiêm, một đại sự nhân duyên nhằm hình thành kinh Pháp Hoa, cũng chỉ là lời tựa của pháp này”, lời này nói rất hay. Vào thời Đường, các quốc gia Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam đều phái rất nhiều tăng nhân (người xuất gia) sang Trung Quốc du học. Khi ấy, đại sư Thiên Thai Trí Giả và đại sư Thiện Đạo của Tịnh tông chúng ta, các ngài đều là những bậc thầy nổi tiếng. Đối với những nước nhỏ ấy, rất nhiều người sau khi trở về nước đã trở thành tổ sư đại đức, đều là học trò của đại sư Thiện Đạo, học trò của đại sư Trí Giả. Hiện nay chúng ta sang Nhật Bản, gần như trong mỗi ngôi chùa, bạn đến xem tổ đường của họ, nơi thờ cúng tổ sư, bạn đều thấy tượng của các ngài Thiện Đạo hay đại sư Thiên Thai, ở Trung Quốc không có. Họ còn vẽ hình các ngài, treo trên xà nhà. Bạn ngẩng đầu nhìn sẽ thấy tượng vẽ hay tượng đắp [của các ngài]. Họ vô cùng tôn trọng tổ sư, đặc biệt là đại sư Thiện Đạo, người đã truyền tông Tịnh độ sang đó. Chùa ở Nhật Bản dùng tên đại sư Thiện Đạo làm tên chùa, gần như đến nơi nào bạn cũng đều thấy chùa Thiện Đạo, bạn nhìn thấy chùa Thiện Đạo thì chắc chắn là đạo tràng tu Tịnh độ. Chúng ta đọc được chuyện này trong lời tựa của lão cư sĩ Mai Quang Hy, những vị đại đức thời Tùy - Đường rất hết lòng tìm tòi trong giáo pháp cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật, tức là suốt 49 năm đức Phật nói hết thấy các kinh, bộ kinh nào quan trọng nhất, có thể đại diện cho hết thấy kinh giáo được nói trong

49 năm? Mọi người cùng đề cử kinh Hoa Nghiêm, xưng Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản, hết thấy các kinh giáo khác là quyền thuộc của Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là một gốc đại thụ, nó là gốc là rễ, những kinh khác là cành lá trên cây ấy. Nhưng Hoa Nghiêm đến sau cùng quy về Tịnh độ, thế nên kinh Vô Lượng Thọ biến thành gốc rễ của gốc rễ, cuối cùng Hoa Nghiêm quy về Vô Lượng Thọ, là gốc rễ của gốc rễ. Vì thế, những giáo pháp Đại thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều trở thành cái gì? Trở thành lời tựa của kinh Vô Lượng Thọ. Đối với cách nói này, tôi bội phục năm vóc sát đất, vì sao vậy? Vì sao tôi tin tưởng Tịnh độ? Tin tưởng từ trong kinh Hoa Nghiêm, tin tưởng từ trong kinh Pháp Hoa, kinh Lăng-nghiêm.

Thầy tôi khuyên tôi tin tưởng, tôi bề ngoài vâng lời, trong lòng không phục. Đương nhiên tôi rất tôn kính thầy, nhưng ngờ vực Tịnh tông. Lúc ấy, tôi có cách nghĩ sai lầm rất lớn, sự hiểu lầm này rất nhiều người vướng phải, cho rằng Tịnh độ là pháp phương tiện của Thích-ca Mâu-ni Phật để tiếp dẫn những bà lão thiếu hiểu biết, mà không biết rằng đây là pháp môn rốt ráo đến như vậy, không hiểu được. Tôi từng nói với các bạn, tôi giảng kinh Hoa Nghiêm được phân nửa, đó là lần giảng thứ nhất, lần này là thứ hai. Giảng lần đầu tiên cũng giảng không ít năm, 17 năm giảng được phân nửa. Có một hôm bỗng nhiên nghĩ: “Rốt cuộc ngài Văn-thù, Phổ Hiền học những gì? Thiện Tài đồng tử là môn sinh đặc ý của Bồ-tát Văn-thù, là pháp tử của Bồ-tát Văn-thù, ngài tu gì vậy?” Lật đến phần sau của Tứ Thập Hoa Nghiêm, giờ đến quyển thứ 39, thấy ngài Văn-thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, điều này đối với tôi mà nói là sự chấn động rất lớn. Văn-thù là thầy của bảy vị Phật, Phổ Hiền được xưng là Nguyên Vương, ngài thật làm! Trong các vị Bồ-tát, hành môn triệt để nhất là Phổ Hiền, ngài biểu thị cho hành môn. Tôi sanh lòng tin đối với Tịnh độ là nhờ Hoa Nghiêm. Ở chỗ này ngài nói: “*Hai kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa chỉ là pháp dẫn đường cho kinh này. Kinh này chính là chỗ hướng về của cả Đại tạng giáo*”, tức là Hoa Nghiêm và Pháp Hoa chỉ là lời tựa của pháp này, pháp này là kinh Vô Lượng Thọ. Quả thật tôi nhờ sự dẫn khởi này nên mới thật sự phát tâm học tập Tịnh độ. Xem một câu nói của cư sĩ Bành Tế Thanh, trong đây lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng trích dẫn rất nhiều, ông Bành nói kinh Vô Lượng Thọ là Hoa Nghiêm trung bản. Kinh Hoa Nghiêm quá dài, tôi giảng lần đầu tiên, giảng được phân nửa, sau khi hiểu ra vấn đề này, tôi đã buông kinh Hoa Nghiêm xuống, không giảng nữa, mà giảng kinh Vô Lượng Thọ. Tôi đã giảng 10 lần, trước sau lần lượt giảng tổng cộng 10 lần, lần này là lần thứ 11. Kinh này là Hoa Nghiêm trung bản, không khác gì với Hoa Nghiêm.

“Cuối kinh Hoa Nghiêm, mười đại nguyện vương của đại sĩ Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, là một chứng cứ rõ ràng”, một chút cũng không giả, “thánh giáo như chiêm đàn, miếng nào cũng thơm, pháp nào cũng viên đốn, vốn không có cao thấp”, đây là “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp” mà kinh Kim Cang nói, đúng vậy, không giả tí nào. Pháp không có cao thấp, nhưng người có cao thấp, do căn tánh của mỗi người khác nhau. Tiếp theo nói: “Chỉ vì chúng sanh cấu nặng, chướng sâu, tâm thô, trí cạn”, đây là có cao thấp. Do vậy, tổ sư đại đức phán giáo, tuyệt đối không phân định theo kinh, mà phân định theo căn tánh của người, căn tánh nào thì thích hợp học tập kinh điển nào. Nói thật ra, kinh làm gì có Đại thừa hay Tiểu thừa, đều là bình đẳng. Cho nên, cổ đức Trung Quốc có câu nói: “Người viên dung thuyết pháp, pháp nào cũng viên dung”, lời này nói rất hay. “Người viên dung” là người khai ngộ, người kiến tánh, dù là giáo pháp Tiểu thừa cũng nói thành cảnh giới Hoa Nghiêm. Kinh A-di-đà là tiểu bản, mọi người thường niệm, cũng không cảm thấy hiếm lạ, nhưng Sớ Sao của đại sư Liên Trì đã nâng kinh ấy lên cảnh giới Hoa Nghiêm, bạn xem Sớ Sao, đúng như điều mà cổ đức nói: “Người viên dung thuyết pháp, pháp nào cũng viên dung”. Đại sư Liên Trì dùng thập môn khai khái của kinh Hoa Nghiêm, dùng giáo nghĩa kinh Hoa Nghiêm để giảng giải kinh A-di-đà, nâng địa vị của Tịnh độ tông lên cao. Vào thời ấy, thông thường người ta xem nhẹ Tịnh độ, không muốn học pháp môn này, mà thích học Giáo, học Thiên. Đại sư Liên Trì thấy rất rõ, bạn học Giáo sẽ không khai ngộ, bạn học Thiên không đắc nổi thiên định, nói cách khác, bạn đã uổng phí tinh lực và thời gian rồi. Ngài dùng tâm đại từ bi khuyên bạn niệm Phật, bạn xem thường Tịnh tông, cho nên ngài dùng kinh Hoa Nghiêm để giải thích. Sau khi nghe rồi, nhận thấy không khác cảnh giới Hoa Nghiêm, bạn mới sanh khởi tín tâm, mới có thể quay đầu. Lòng từ bi vô tận!

Kế tiếp, đại sư Ngẫu Ích viết Yêu Giải. Yêu Giải không dài, nhưng đúng là danh tương xứng với thực, chú giải của ngài đúng là đơn giản, cốt yếu. Lão pháp sư Ấn Quang tán thán: “Dẫu A-di-đà Phật tái lai, đích thân viết chú giải cho kinh Di-đà cũng không thể hay hơn được!” Lời tán thán này là đã khen ngợi đến tột bậc. Năm xưa tôi ở Singapore, pháp sư Diễn Bồi là bạn lâu năm, có lần thầy mời tôi dùng cơm, có nhắc tới vấn đề này, thầy hỏi tôi: “Lời tán thán ấy của đại sư Ấn Quang có phải có chút hơi quá rồi không?” Thầy hỏi tôi câu này. Tôi nói với thầy: “Không quá chút nào, mỗi câu đều là lời chân thật”. Hơn 20 năm trước, gần 30 năm, khi tôi ở Mỹ có một cư sĩ hỏi tôi, ông ấy cũng hết sức hiếu học. Ông nói: “Pháp sư Tịnh Không, nếu chỉ cho thầy chọn lựa một bộ trong Đại tạng kinh thì thầy sẽ chọn bộ nào?” Tôi không

mấy may do dự, nói với ông: “Tôi chọn Di-đà Kinh Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích”. Quá hay! Tôi tán thành câu nói của đại sư Ấn Quang cả hai tay. Tuy vẫn tự không nhiều, nhưng trong đó có nhiều lý niệm mà tổ sư đại đức từ trước đến nay chưa hề nói đến, mà ngài có thể nói ra hết, nói được rõ ràng như vậy, nói được thấu triệt như vậy, quả thật hết sức khó được. Trong bản chú giải này của Hoàng Niệm lão đã trích dẫn rất nhiều, chúng ta đều có thể đọc thấy điều này.

Tiếp theo có thí dụ rằng: “*Đói gặp cỗ vua mà không dám ăn*”, đây là nói lên điều gì? Đây là nói chúng sanh thiếu phước. Không chỉ riêng Thích-ca Như Lai, mà hết thầy chư Phật ứng hóa trong mười pháp giới, ứng hóa trong lục đạo đều dùng kinh bậc nhất, pháp môn bậc nhất này để phổ độ chúng sanh, nhưng họ không tin, không tiếp nhận, họ nghe không hiểu, đúng là nghe không hiểu, không phải giả. Tôi hiểu rất rõ đạo lý này, vì sao họ nghe không hiểu? Đối với kinh này họ có hoài nghi, đây là chướng ngại; họ ngạo mạn, họ xem thường bộ kinh nhỏ này, không thêm quan tâm tới. Họ không có phước báo! Đưa cho họ kinh bậc nhất của chư Phật Như Lai, nhưng họ không thể tiếp nhận. Đúng là tám chữ này nói rất hay: “Cầu nặng, chướng sâu, tâm thô, trí cạn”, giống như gặp được món ăn của nhà vua mà họ không dám ăn.

“*Chỉ một pháp trì danh trong kinh này là đạo dễ hành, người nào cũng có thể tu*”. Đây là nói đến kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ giống với kinh Di-đà tiểu bản, đều đề xướng trì danh, không như kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh ấy đề xướng tu quán, nên còn gọi là kinh Thập Lục Quán. Trong 16 pháp quán, pháp cuối cùng thứ 16 chính là trì danh, trì danh được đặt sau cùng, pháp sau cùng là pháp quan trọng nhất. Bạn xem biểu diễn văn nghệ, diễn tuồng, màn hay nhất chắc chắn là màn áp chót, màn diễn xuất cuối cùng. Phật pháp cũng như vậy, thứ tốt nhất đặt ở cuối cùng. Bạn thấy 25 viên thông trong kinh Lăng-nghiêm, sắp xếp của nó là dựa theo sáu căn, sáu trần, sáu thức, bảy đại, là sắp xếp dựa vào cái này. Dựa theo thứ tự này thì nhĩ căn viên thông của Quán Thế Âm phải xếp ở vị trí thứ hai, kết quả bạn thấy không xếp theo thứ tự như vậy, mà viên thông của Bồ-tát Quán Thế Âm được xếp sau cùng, chứng tỏ điều gì? Pháp môn này là pháp môn đặc biệt, không phải pháp môn thông thường. Trên thực tế là có hai pháp môn đặc biệt, nhưng rất nhiều người hiểu lầm, chỉ nói tới nhĩ căn viên thông, mà lơ là đi niệm Phật viên thông của Bồ-tát Đại Thế Chí. Do vì Bồ-tát Quán Thế Âm thay đổi vị trí, từ thứ hai chuyển đến cuối cùng, hết sức rõ ràng, bạn vừa nhìn liền hiểu ngay; nếu thuận theo thứ tự thì Bồ-tát Đại Thế Chí xếp ở vị trí thứ 23, Bồ-tát Di-lặc xếp ở vị trí 24, nhưng hai vị ấy đã

đổi chỗ một chút, Bồ-tát Di-lặc xếp ở vị trí 23, Bồ-tát Đại Thế Chí xếp ở vị trí 24, chỉ thay đổi một vị trí, cho nên rất nhiều người không chú ý. Trong chương Hai Mười Lăm Viên Thông có hai pháp môn đặc biệt, không phải là một, hai vị này không được xếp thuận theo thứ tự, vì đó chính là pháp môn đặc biệt, đặc biệt quan trọng. Chúng ta đọc kinh, nghiên cứu giáo pháp, phải lưu ý những chỗ như vậy. Trì danh là đạo dễ hành, người nào cũng có thể tu.

“Chương Đại Thế Chí Viên Thông nói: tịnh niệm tiếp nối, tâm tự khai ngộ, tức là tâm phàm phu khai ngộ tri kiến Phật”. Ngài trích dẫn câu này rất hay, tịnh niệm tiếp nối là công phu, cũng chính là nhất tâm trì danh; tâm tự khai ngộ là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không cần phương pháp nào khác, chỉ mỗi câu Phật hiệu này. “Tức là tâm phàm phu khai ngộ tri kiến Phật”, khai ngộ tri kiến Phật là đại triệt đại ngộ, là minh tâm kiến tánh, không cần dùng phương pháp nào khác. Chúng ta thấy người niệm Phật trong các thời đại, niệm trong thời gian ba năm bèn thành công, biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, chúng ta nghĩ xem họ có phải là tâm tự khai ngộ hay không? Có công phu tịnh niệm tiếp nối thì chắc chắn được, tâm tự khai ngộ. Sau khi tâm tự khai ngộ, vì sao họ không giảng kinh, không hoằng pháp? Giảng kinh hoằng pháp cần phải có pháp duyên, họ không có pháp duyên nên họ liền ra đi. Họ ra đi, vậy có giảng kinh, có hoằng pháp hay không? Có, họ như vậy chính là làm tấm gương tốt nhất cho người đời sau, họ không dùng ngôn giáo, mà dùng thân để biểu pháp. Trong Phật pháp, chúng tôi giảng kinh dạy học hơn 50 năm, Hoàng Trung Xương biểu diễn, thời gian không dài, anh ấy đã làm ra bằng chứng tốt nhất cho việc giảng kinh dạy học của chúng tôi, đã làm chứng minh, công đức này thù thắng. Nếu bạn không tin thì xem người ta y giáo phụng hành, niệm hai năm mười tháng thì thành công rồi, là thật, chẳng phải giả. Có không ít người lòng tin không đủ, do dự chần chừ, vừa nhìn thấy tấm gương này thì lòng tin liền kiên định. Anh ấy thật sự tiếp dẫn đại chúng vãng sanh, cũng là tiếp dẫn người có duyên, người ta nhìn thấy tấm gương ấy, đã thật sự khởi lòng tin, hết lòng và thật làm như anh ấy thì ai nấy đều thành tựu.

“Đến như người căn khí cạn cợt, chỉ cần chí tâm tin ưa, nguyện sanh nước kia, dầu chỉ mười niệm, lúc sắp mạng chung, được Phật nhiếp thọ, liền sanh Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, ngộ nhập vô sanh. Kỳ diệu nhanh chóng, không gì hơn được”. Người căn khí cạn cợt, tham thiền không thể đắc định, học giáo không thể đại khai viên giải; căn khí cạn cợt là chỉ hạng người này. Chỉ cần họ có thể chí tâm tin ưa, chí

tâm là chân thành đến tột cùng, nhất định không mảy may hoài nghi, tin tưởng pháp môn Tịnh độ, tin tưởng kinh Vô Lượng Thọ, tin tưởng kinh A-di-đà, hết lòng hết dạ thâm nhập một môn. Ưa này là yêu thích, không cần nhiều, một quyển sách mỏng nhỏ là được rồi. Nguyên sanh về Tịnh độ, nguyện này vô cùng quan trọng, cả đời khẳng định một phương hướng, một mục tiêu này, quyết định phải làm được. Trong Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, hành nhân, tức là người niệm Phật, có được vãng sanh thế giới Cực Lạc hay không, quyết định bởi có tín nguyện hay không, chỉ cần bạn thật tin, thật nguyện thì không ai không vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp là tùy thuộc vào công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn, câu nói này rất hay. Công phu cạn là cõi Phàm thánh đồng cư, vì sao vậy? Chưa niệm đến nhất tâm bất loạn. Niệm đến sự nhất tâm bất loạn thì sanh vào cõi Phương tiện hữu dư, niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm, tùy vào công phu niệm Phật sâu cạn. Trong ba cõi đều có chín phẩm, đều có ba bậc chín phẩm, tùy thuộc công phu cạn sâu. Vãng sanh hay không là do có tín nguyện hay không, câu này nói quá hay, cổ nhân chưa từng nói vậy, đây là đại sư Ngẫu Ích nói trong sách Yếu Giải.

Do vậy, đầy đủ tín nguyện hạnh, hạnh là bạn thật sự niệm. “Dầu chỉ mười niệm”, mười niệm là điều được nói trong 48 nguyện, nguyện thứ 18: mười niệm ắt sanh. Nói khi lâm chung, người ấy cả đời không gặp được duyên, đến khi lâm chung mới gặp thiện hữu nói cho biết phương pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, khuyên họ niệm Phật. Điều kiện là người ấy nghe xong, ngay lập tức tiếp nhận, có thể tin tưởng, phát nguyện, thì họ liền được vãng sanh, cả đời họ chưa từng gặp qua! Ở Mỹ, tôi đã gặp được một người, ở Washington DC, có một đồng tu cả đời không tin ngưỡng tôn giáo, bị ung thư, ông ấy có tiệm bán bánh mì, người này hết sức tốt, thật thà trung hậu. Khi lâm chung, mắc bệnh ung thư, bệnh viện không nhận điều trị nữa, nói với ông hết cách cứu rồi. Người nhà đưa về, đi khắp nơi cầu thần bái Phật, mong có kỳ tích xuất hiện. Chúng tôi ở nơi ấy, các đồng học học Phật thành lập một hội Phật giáo, tên là hội Phật giáo Washington, có vài đồng học đến thăm ông ấy, thấy tình trạng như vậy, bèn khuyên ông: “Cõi đời quá khổ, đừng cầu lành bệnh nữa, hãy niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc”. Giảng cho ông nghe về y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, ông nghe xong hết sức hoan hỷ, nói với người nhà không cần chạy chữa cho ông nữa, tất cả hãy niệm Phật giúp ông cầu sanh Tịnh độ. Niệm được ba ngày, ông thật sự ra đi. Ba ngày trước khi lâm chung, ý niệm của ông vừa chuyển, hễ niệm Phật thì ông không đau, ông vốn bị ung thư rất đau đớn, vậy mà không còn

đau nữa, cho nên ông tràn đầy lòng tin, niệm ba ngày, ra đi rất thuận lợi. “Mười niệm ắt sanh” là thật, không phải giả. Khi lâm chung được Phật nhiếp thọ, Phật đến tiếp dẫn, liền sanh Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, ngộ nhập vô sanh.

Trong kinh Di-đà, có một câu kinh văn mà đại sư Huyền Trang và đại sư La-thập phiên dịch hoàn toàn khác nhau. Bản dịch của ngài La-thập có câu “nhất tâm bất loạn”, bản dịch của đại sư Huyền Trang không có câu này, mà là “nhất tâm hệ niệm”, không phải là nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn khó, nhất tâm hệ niệm dễ, chúng ta đều có thể làm được. Có phải đại sư Cưu-ma-la-thập dịch sai không? Nói thật ra, đại sư La-thập không dịch sai, mà đại sư Huyền Trang cũng không dịch sai, nguyên văn là “nhất tâm hệ niệm”, không dịch sai, đó là nguyên văn. Đại sư La-thập là dịch ý, khi lâm chung, thật sự nhất tâm bất loạn. Khi lâm chung, công phu thành phỉến, chưa đạt đến nhất tâm, nhưng khi Phật đến tiếp dẫn thì trước hết Phật quang chiếu đến bạn, Phật quang vừa chiếu, khiến cho công phu của bạn nâng cao gấp bội; bạn đã có công phu thành phỉến, ngài vừa chiếu thì lập tức thành nhất tâm bất loạn, không dịch sai. Phật giúp đỡ chúng ta, nhưng bản thân chúng ta nếu chẳng có công phu gì thì không được, Phật không có cách nào giúp bạn, Phật giúp bạn đều là tương xứng, bạn có một phần công lực thì ngài gia trì bạn một phần; bạn có mười phần công lực thì ngài gia trì bạn mười phần. Chính mình phải thật làm, nếu chính mình không thật làm, chỉ cầu Phật gia trì thì việc này chẳng thể thực hiện được, hai bên phải tương xứng. Chính mình nhất định phải hết lòng nỗ lực nâng cao bản thân, đến khi lâm chung, hiệu quả gia trì sẽ vô cùng rõ rệt. Vì thế, pháp môn này đúng là kỳ diệu, nhanh chóng; tốc độ nhanh chóng, không gì hơn được.

“Hết thấy chúng sanh nhờ pháp này mà được độ, xứng hợp với bốn hoài của mười phương Như Lai”. Thật vậy, mười phương Như Lai ứng hóa đến thế gian này chỉ vì một chuyện này, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, các ngài không vì chính mình, các ngài không có chính mình, các ngài vì chúng sanh mà đến. Sự khổ vui của chúng sanh từ đâu mà có? Do mê ngộ mà ra. Vì sao bạn khổ? Vì bạn tạo nghiệp bất thiện. Vì sao bạn tạo nghiệp bất thiện? Do bạn mê hoặc, nên bạn mới tạo nghiệp, mới cảm lấy ác báo. Cho nên đức Phật biết. Vui từ đâu mà có? Vui từ khai ngộ mà có. Sau khi ngộ rồi thì chắc chắn không tạo ác nghiệp, đó là tiểu ngộ. Khi đại ngộ thì thiện ác đều không tạo, vậy tạo điều gì? Phật pháp gọi là tịnh nghiệp, nghiệp thanh tịnh. Nghiệp thanh tịnh là gì? Vẫn là đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện, đoạn ác tu thiện, nhưng trong tâm sạch sẽ, không có dấu vết, đó gọi là tịnh nghiệp; cũng chính

là thật sự buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy việc đoạn ác tu thiện đó gọi là tịnh nghiệp.

Phật dùng phương pháp gì để giúp chúng sanh khổ nạn, chúng sanh trong lục đạo? Phật dùng giáo học. Vì vậy, khi ngài còn tại thế đã làm tám gương cho chúng ta, sau khi khai ngộ liền bắt đầu dạy học, 30 tuổi khai ngộ, 79 tuổi viên tịch, 49 năm không bỏ sót ngày nào, hằng ngày dạy dỗ. Đệ tử Phật môn chúng ta bắt luận tại gia hay xuất gia, nhất định phải ghi nhớ, đức Phật xuất hiện ở thế gian này để làm gì? Dùng phương pháp gì? Chúng ta phải học tập điều ấy. Phật giáo hiện nay, Phật giáo được truyền đến Trung Quốc là giáo dục, không phải là tôn giáo, các bạn không thể không biết điều này. Đạo tràng Phật giáo là nơi hành đạo, thời xưa gọi là tự (chùa). Tự có nghĩa là gì? Vì sao gọi là tự? Tự là cơ quan làm việc của chính phủ, trực tiếp thuộc quyền cai quản của hoàng đế. Nếu bạn đến Bắc Kinh, đến thăm Cố Cung, trong Cố Cung có chín tự. Một cấp đơn vị dưới quyền của hoàng đế được gọi là tự. Tự có nghĩa là thiết lập vĩnh viễn, không thể phế bỏ. Do vậy, tự được thành lập từ đời Hán cho mãi đến đời Thanh cũng không thay đổi, thay vua đổi chúa, thay đổi triều đại, chỉ riêng chín tự này không thay đổi danh xưng. Phật giáo truyền đến Trung Quốc cũng được gọi là tự, vì thế dưới hoàng thượng có mười tự, vốn có chín tự, thêm cơ cấu này thành mười tự. Tự này làm chuyện gì? Dạy học. Giáo dục của Trung Quốc trở thành hai cơ cấu, bản thân hoàng thượng nắm giữ một cơ cấu, giáo dục của Phật-đà do chính hoàng thượng nắm giữ, nên được phổ cập rất nhanh, phổ cập toàn quốc, vì mọi người tôn kính hoàng thượng. Một cơ cấu khác là giáo dục của nhà Nho, do tể tướng nắm giữ, nó có một bộ, gọi là bộ lễ. Bộ lễ là bộ giáo dục, tể tướng cai quản bộ giáo dục, hoàng thượng đích thân cai quản Phật tự, tức bộ giáo dục Phật-đà, hai nền giáo dục này vận hành song song ở Trung Quốc, Phật giáo không phải là tôn giáo.

Hiện nay, Phật giáo trở thành tôn giáo, bốn chúng đệ tử chúng ta có lỗi với Thích-ca Mâu-ni Phật, vì sao trở thành nông nổi này? Chúng ta thấy tự viện thời xưa, mỗi ngày làm chuyện gì? Giảng kinh dạy học, giống như trường học vậy. Điện đường là phòng học, hòa thượng thủ tọa phân tòa giảng kinh, giống như trường học hiện nay, lớp học khác nhau. Giảng đường này giảng Hoa Nghiêm, giảng đường kia giảng Vô Lượng Thọ, giảng đường nọ giảng Bát-nhã, họ có thầy, mỗi ngày đang lên lớp. Không phải để học sinh lớp nào cũng học, không phải vậy, học sinh chỉ có thể chuyên học một môn, bạn học lớp của thầy nào thì đến giảng đường ấy, thâm nhập một môn,

không phải để bạn môn gì cũng học, không phải vậy. Thầy cũng chuyên dạy một môn, trò cũng chuyên học một môn, một môn chưa học xong thì không được học môn thứ hai. Bạn có thể học rất nhiều môn, nhưng không phải là học cùng một lúc, mà học từng môn một, vậy thì được phép. Vì thế, tự là cơ cấu giáo dục. Nhất là đến thời đại Tùy - Đường, mười tông phái của Trung Quốc được hình thành, đề xướng chế độ từng lâm, đó chính là mở rộng quy mô, trở thành đại học chính thức. Chủ tịch từng lâm là phương trượng, trụ trì, hiệu trưởng, bạn xem các vị chấp sự bên dưới, thủ tọa là giáo vụ, duy-na là giám thị, quản lý việc giáo huấn dạy dỗ, giám viện quản lý hành chính tổng hợp, hoàn toàn giống cách phân công trong trường đại học hiện nay. Trong đại học hiện nay, bạn xem có trưởng phòng giáo vụ, giám thị, trưởng phòng hành chính, danh xưng khác nhau nhưng công việc hoàn toàn tương đồng. Cho nên, Phật giáo truyền đến Trung Quốc đã được biến đổi mang tính cách mạng, có quy củ chính thức, mang hình thức một trường học chính quy. Phật giáo vào thời Thế Tôn và thời đầu truyền đến Trung Quốc đều là dạy học tư nhân, giống như giáo dục tư thực, nó chưa được chế độ hóa. Chế độ hóa là điểm đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc.

Khi tôi mới học Phật, thầy đã nói với tôi rất nhiều lần, đương nhiên là đặt kỳ vọng nơi tôi, nhưng tôi không có phước báo lớn như thế. Thầy đã bảo tôi rất nhiều lần: “Muốn cho Phật giáo hưng vượng trở lại, nhất định phải khôi phục chế độ từng lâm”. Nói theo hiện nay thì nhất định phải thành lập đại học Phật giáo, Phật pháp mới có thể hưng vượng. Chuyện này chúng tôi chỉ trông chờ vào quốc gia, cá nhân không có năng lực ấy, Phật pháp nói là không có phước báo lớn như vậy. Cho nên, Thế Tôn đem đại sự hưng suy của Phật pháp phó thác cho quốc vương, đại thần, để họ hộ trì. Phật pháp ở Trung Quốc trước đây đều được đế vương mỗi triều đại hộ trì, đặc biệt là nhà Thanh, là dân tộc thiểu số vào làm chủ Trung Quốc, thống trị một quốc gia lớn như thế, họ dùng phương pháp gì? Dùng giáo dục. “Dựng nước quản dân, dạy học làm đầu”, họ dùng giáo dục của Nho, Thích, Đạo, tại vị hơn 260 năm, được trị an lâu dài. Cuối cùng bị hủy hoại, đúng là bị hủy hoại trong tay Từ Hy thái hậu. Từ Hy thái hậu nắm quyền, liền phế bỏ việc dạy học trong cung đình. Trước đây, trong cung đình luôn lễ thỉnh những vị cao tăng đại đức Nho, Thích, Đạo vào dạy học trong đó, hoàng thượng dẫn văn võ bá quan nghe giảng, những giảng nghĩa này đều có trong Tứ khố toàn thư. Tôi đọc Tứ khố toàn thư, thích mở xem những thứ như Luận Ngữ, Mạnh Tử, tìm hiểu cách giảng dạy trong cung đình trước đây như thế nào? Giảng nghĩa đều ở trong bộ Tứ khố, bản ấy là bản tiêu chuẩn. Họ thật làm,

không giống như hiện nay, hiện nay không làm, đến thời Từ Hy thì không làm nữa. Từ Hy ưa thích quỷ thần, thích phù loan, gặp chuyện gì mà bản thân không thể giải quyết, bà không thỉnh giáo người khác, mà cầu thần viết chữ trong đàn cầu cơ để thưa hỏi, cho nên bà ta mất nước. Đại sư Chương Gia kể cho tôi nghe chuyện này, vào thời tiền Thanh thì ngài Chương Gia là quốc sư. Do vậy, Phật giáo bị biến thành tôn giáo, giáo dục Phật-đà không còn nữa, đây là chỗ mà chúng ta có lỗi với Thích-ca Mâu-ni Phật.

Không hiểu rõ thì thôi, không cần bàn tới, nhưng thật sự hiểu rõ, nhận biết rồi thì chúng ta nhất định phải đi theo con đường của Thích-ca Mâu-ni Phật. Bản thân tôi tiếp nhận giáo huấn của đại sư Chương Gia, ngài khuyên tôi xuất gia, lại còn nhiều lần dẫn tôi học theo Thích-ca Mâu-ni Phật. Tôi hiểu ý của lão nhân gia, không cô phụ thầy, suốt đời tôi đi theo con đường này, đi theo con đường này rất vất vả, nhưng đáng lắm! Mong các đồng học chúng ta đều có thể giác ngộ, thật sự phát tâm dạy học, bất luận là tại gia hay xuất gia đều có thể làm. Khi Thế Tôn còn tại thế, cư sĩ tại gia Duy-ma-cật giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, giảng kinh dạy học mỗi ngày. Thời đầu Dân Quốc, tiên sinh Âu Dương Cánh Vô là một vị đại đức trong Phật môn, ông đã thành lập China Nội Học Viện, thu nhận người xuất gia lẫn tại gia, tổ chức rất thành công. Nhưng bởi vì tình hình chiến tranh, hình như hoạt động được hai năm thì phải đóng cửa học viện. Ông nói rất hay: “Phật môn là sư đạo”, trong sư đạo thì thầy là lớn nhất, tôn sư trọng đạo. Chúng ta thấy trong kinh Duy-ma, đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật là Mục-kiền-liên, Xá-lợi-phất, nghe cư sĩ Duy-ma giảng kinh, lễ tiết hoàn toàn giống như gặp Thích-ca Mâu-ni Phật. Cư sĩ Duy-ma là người tại gia, khi lên tòa giảng kinh, ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên đánh lễ ngài ba lạy, nhiễu bên phải ba vòng, đó là tôn sư trọng đạo, ngài là thầy. Tuy bạn xuất gia, là học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật, nhưng bạn vẫn là học trò, vẫn chưa đạt tới địa vị như ngài. Cho nên trong Phật pháp nói, khi ấy hai vị Phật đồng thời xuất hiện trong thế gian, một vị là Phật xuất gia, vị kia là Phật tại gia, là hai vị Phật, nhất định không được khinh mạn. Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, đôi bên nhất định phải tôn trọng, không thể nói khi vừa xuất gia thì liền cao ngạo, cống cao ngã mạn, coi thường người khác. Trong giới cư sĩ, thật sự có những bậc đại đức, tu hành rất tốt, thậm chí có người khai ngộ, làm sao bạn có thể khinh mạn họ được? Nhất định phải hiểu điều này! Bất luận tại gia hay xuất gia, nếu thật sự học Phật, phải học sự khiêm tốn của Thích-ca Mâu-ni Phật, cung kính hết thầy chúng sanh, bạn phải làm ra tấm gương, thật sự đoạn trừ tham, sân, si, mạn, nếu còn ngạo mạn thì sao được! Bạn là phàm

phu. Vì vậy, mười phương Như Lai xuất hiện ở đời không có gì khác, chỉ mong giúp hết thảy chúng sanh sớm ngày thành Phật, sớm ngày ra khỏi sáu cõi, ra khỏi mười pháp giới, đây là tâm nguyện của Phật.

Tiếp theo là: *“Lại nữa, kinh này tuyên dương pháp chân thật thuần nhất của Như Lai, không quyền biến vòng vo, nên gọi là chánh thuyết”*. Mấy câu này hết sức quan trọng, vì trong hết thảy kinh giáo, khai thị của Thế Tôn quả thật có khi nói phương tiện, có khi nói uyển chuyển vòng vo, việc này rất nhiều, hết sức phổ biến, vì sao vậy? Chúng sanh căn tánh không như nhau. Cho nên, giáo học trong Phật môn thường được gọi là đại giảng đường, đại giảng tòa. Đại có nghĩa là gì? Căn tánh của thính chúng hoàn toàn khác nhau, có người không biết chữ, có người trình độ tiểu học, cũng có người học tiến sĩ, mỗi người nghe giảng đều hoan hỷ, mỗi người nghe đều được lợi ích, đây chẳng phải là chuyện dễ. Không giống như đi học trong trường, học sinh có trình độ ngang nhau, dễ giảng, ở đây là hoàn toàn khác nhau, đó là “Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp”, hết thảy chúng sanh không chỉ nghe hiểu, mà còn đều được thọ dụng, đây gọi là đại giảng tòa, những giáo thọ, giáo sư thông thường không làm được. Cho nên, giảng đường trong Phật môn là người đến không cự tuyệt, người đi không níu giữ. Bạn phải thông quyền đạt biến, bạn giảng sâu thì phải quan tâm đến người trình độ cạn, liệu họ có hiểu hay không? Nếu giảng cạn thì cũng phải quan tâm đến những người có trình độ cao, mọi mặt đều xét đến. Cho nên, đức Phật có thật pháp và quyền pháp, có trực tiếp và vòng vo, phương pháp dạy học mà ngài dùng là thiên biến vạn hóa, có thể thích hợp với các loại căn khí khác nhau. Thế nhưng kinh này không như vậy, kinh này nói thẳng thừng dứt khoát, không nói phương tiện, không nói quanh co, mỗi câu đều nói pháp chân thật cho bạn, trực tiếp chỉ dẫn bạn trở về tự tánh. Các bạn phải biết, vãng sanh Cực Lạc chính là trở về tự tánh, trở về tự tánh chính là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, phương pháp hết sức đơn giản, ổn thỏa, thích đáng, nhanh chóng, đạt đến cứu cánh viên mãn.

“Lại nữa, Thế Tôn từ trong bốn tánh, trao bày ra hết, không giữ lại mảy may, nên gọi là xưng tánh”. Mấy câu này nói rất hay, kinh Vô Lượng Thọ là từ bốn tánh của Thích-ca Như Lai tự nhiên lưu lộ ra, lại còn là lưu lộ viên mãn. Giống chúng ta tặng quà, bung ra cả mâm, không giữ lại mảy may nào, tuyên dương toàn bộ những điều trong tự tánh. Những kinh điển đàm luận xưng tánh, trao bày ra hết như vậy không nhiều, cho nên kinh này cực viên, cực đốn, đây gọi là xưng tánh. *“Hết thảy hàm linh đều nhờ kinh này mà được độ thoát, nên xưng là lời bàn xưng tánh đến*

cùng tốt, cho nên gọi là xứng tánh cùng tốt”. Cùng tốt là đạt tới đỉnh điểm, cho nên kinh Vô Lượng Thọ là chỗ quy túc sau cùng của kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm là lời bàn xứng tánh, nhưng với kinh Vô Lượng Thọ thì kinh Vô Lượng Thọ là “lời bàn xứng tánh đến cùng tốt”. Đây cũng là nói rõ, kinh Hoa Nghiêm bước vào Tịnh độ thì mới thật sự được viên mãn, nếu không do mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc thì kinh Hoa Nghiêm không viên mãn. Vì sao vậy? Hoa Nghiêm chỉ có thể độ người thượng thượng căn, đối với căn tánh thượng trung hạ thì không khế cơ; hễ dẫn về Cực Lạc thì từ thượng thượng căn cho đến thượng trung hạ toàn bộ đều được độ, Hoa Nghiêm bèn viên mãn. Thượng trung hạ căn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc toàn bộ đều trở thành thượng thượng căn, không thể nghĩ bàn, chúng ta học pháp môn Tịnh độ phải biết điều này. Bạn biết những đạo lý và chân tướng sự thật này thì mới có thể hết lòng hết dạ tu môn này, trong đời này bạn chắc chắn thành tựu. Đối với thế giới này, đối với thiên đường, đối với mười pháp giới, không còn ý niệm tham luyến nữa. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tập tới đây.